TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/DS-PT
Ngày 23/6/2021
V/v "Tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và yêu cầu bồi thường thiệt hại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Ngọc Hà

Bà Lê Thị Thái Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An, Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên:*** Ông Nguyễn Hùng Việt, Kiểm sát viên.

Vào các ngày 18 và 23 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLPT-DS ngày 09/01/2021 về việc *"Tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và yêu cầu bồi thường thiệt hại"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 80/2020/DS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 32/2021/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần xây dựng TTN; Địa chỉ: Lô HT24 Rosa Alba, Số 88 đường Lê Duẩn, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958, Chức vụ: Phó giám đốc. Có mặt.

2. Bị đơn: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên; Địa chỉ: Số 12 đường Tố Hữu, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đức Th – Phó chi cục trưởng. Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng TMCP CT Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Phú Yên; Trụ sở: Số nhà 236 đường HV, phường 7, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đại diện theo ủy quyền: Ông

Lâm Minh Ch - Cán bộ xử lý nợ. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP CT Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Phú Yên: Ông Trần Ngọc Q – Luật sư, Văn phòng Luật sư Dân phúc, Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; Địa chỉ: Số nhà 367 đường Nguyễn H, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Công ty cổ phần bán đấu giá VT; Địa chỉ: Số nhà 451 đường Hùng Vương, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Duật – Tổng Giám đốc. Vắng mặt.

- Văn phòng công chứng tỉnh Phú Yên; Địa chỉ: Đại lộ Hùng Vương, phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Công ty TNHH sản xuất và xây dựng DM; Địa chỉ: Số nhà 46 đường LL phường 3, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Diệp Tư C - Giám đốc; Ủy quyền cho bà Đào Thị Thanh Th1 - Phó giám đốc. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Minh Đ, sinh năm 1979; Trú tại: Số nhà 277 đường Lê Trung K, phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn Chi cục thi hành án dân sự thành phố T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP CT Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Phú Yên.

5. Cơ quan kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty cổ phần xây dựng TTN trình bày:

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T (viết tắt là CCTHADS T) đã ký hợp đồng bán đấu giá tài sản thi hành án số 45/HĐ-BĐG với Công ty cổ phần bán đấu giá VT (viết tắt là CT VT) vào ngày 13/7/2015. Ngày 05/02/2016 CT VT tổ chức phiên đấu giá: Quyền sở hữu công trình xây dựng khu sản xuất chế biến vật liệu xây dựng, gắn liền quyền sử dụng đất 29.990,6 m^2, thuộc giải thửa số 145, tờ bản đồ số 9; tọa lạc tại thôn P, xã C, huyện A của Công ty TNHH sản xuất và xây dựng DM (viết tắt là CT DM), theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng do UBND tỉnh Phú Yên cấp ngày 08/12/2009 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Phú Yên cấp ngày 24/4/2008. Đây là tài sản bị kê biên, cưỡng chế, bán đấu giá để thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 31/QĐST- KDTM ngày 20/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố T; người phải thi hành án là CT Diệp Minh, có nghĩa vụ trả nợ vay tín dụng cho Ngân hàng TMCP CT Việt Nam - Chi nhánh Phú

Yên (viết tắt là NH Công thương) số tiền: 5.762.497.126 đồng; trong đó: gốc 3.929.000.000 đồng và lãi 1.833.497.126 đồng.

Công ty cổ phần xây dựng và thương mại TTN (viết tắt là CT TTN) trúng đấu giá với số tiền 2.560.000.000 đồng. Các bên đã tiến hành lập hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 07/HĐMB ngày 05/02/2016; bên mua được tài sản bán đấu giá đã trả tiền cho CCTHADS T vào ngày 19/02/2016. Tuy nhiên ngày 25/3/2016, CCTHADS T tiến hành lập biên bản giao, nhận tài sản thi hành án là quyền sở hữu công trình xây dựng khu sản xuất chế biến vật liệu xây dựng gắn liền quyền sử dụng đất 29.990,6 m^2 cho CT TTN nhưng không thành, do CT DM yêu cầu CT TTN phải tháo dỡ tài sản gắn liền trên đất, giao lại mặt bằng cho CT DM, nên đã xảy ra tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ngày 19/5/2016 CT TTN có đơn gởi UBND tỉnh Phú Yên xin thuê lại diện tích đất 29.990,6 m^2, nhưng không được chấp nhận.Theo báo cáo số 351/BC-STNMT ngày 08/7/2016 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Phú Yên gửi UBND tỉnh Phú Yên thể hiện: không đủ điều kiện cơ sở để giải quyết trường hợp CT TTN xin thuê đất thông qua hình thức mua tài sản đấu giá thi hành án, vì việc kê biên bán đấu giá tài sản thi hành án chưa xác định, chưa tính chi phí đầu tư vào đất còn lại, theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Luật đất đai. Văn bản số 4806/UBND-NC ngày 31/8/2017 UBND tỉnh Phú Yên cho rằng: Việc CCTHADS T tổ chức bán đấu giá phần tài sản trên đất bao gồm 5 hạng mục: nhà làm việc cấp 4 (130,52 m^2), kho chứa vật liệu cấp 4 (40,4 m^2), nhà bảo vệ cấp 4 (21,84m^2), nhà vệ sinh cấp 4 (4,32m^2), cổng tường rào, (135,6m) gắn liền quyền sở hữu công trình xây dựng khu sản xuất chế biến vật liệu xây dựng, gắn liền quyền sử dụng đất 29.990,6 m^2, thuộc giải thửa số 145, tờ bản đồ số 9; tọa lạc tại thôn T, xã A, huyện T của CT DM, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng do UBND tỉnh Phú Yên cấp ngày 08/12/2009 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Phú Yên cấp ngày 24/4/2008; nhưng chưa kê biên hết tài sản trên đất của CT DM, tài sản trên đất còn lại của công ty gồm: cống thoát nước, trạm biến áp, một số cây trồng trên đất, mặt bằng san nền và sân cấp phối đá dăm cũng như bàn giao mặt bằng 18.500m^2 sau khi bán đấu giá là không phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 119 Luật đất đai.

Do đó nguyên đơn yêu cầu hủy hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 07/HĐMB ngày 05/02/2016, buộc CCTHADS T hoàn trả lại cho CT TTN số tiền 2.560.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại theo mức lãi suất 10%/năm.

Tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn CCTHADS T trình bày: Kết quả bán đấu giá là đúng quy định của pháp luật; việc giao tài sản bán đấu giá đã hoàn thành, CT TTN đã ký nhận tài sản mua đấu giá nên đề nghị công nhận kết quả bán đấu giá.

Tài liệu có tại hồ sơ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan CT DM trình bày: CCTHADS T bán đấu giá tài sản nhưng không định giá toàn bộ tài sản của CT DM, chưa tính toán giá trị đầu tư vào đất còn lại làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty nên đề nghị hủy kết quả bán đấu giá, công ty sẽ trả lại 2,56 tỷ đồng và chịu lãi trên số tiền 2 tỷ đồng mà ngân hàng đã thu, thời gian trả lãi tính từ khi NH Công thương nhận tiền từ CCTHADS T, lãi suất theo quy định pháp luật.

Tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NH Công thương và bà Nguyễn Thị Minh Để trình bày: Như bị đơn CCTHADS T.

Tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan CT VT trình bày: CT VT đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng vì đã giao đủ cho người mua tài sản bán đấu giá và biên bản bán đấu giá theo quy định. Đồng thời, công ty cũng đã chuyển giao kết quả đấu giá tài sản cho CCTHADS T; thực hiện đúng trình tự, thủ tục đấu giá tài sản và thực hiện đúng nội dung thỏa thuận theo hợp đồng.

Văn phòng Công chứng Nguyễn Trung Đoàn vắng mặt không có lời trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 80/2020/DS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Áp dụng Điều 351; 357; 425; 468; 598; 688 BLDS 2015; Điều 40; 44; 56 Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước năm 2009; Điều 78 Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước năm 2017; Điều 13 Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 07/HĐMB ngày 05/02/2016; Điều 7 Hợp đồng bán đấu giá tài sản thi hành án số 45/HĐ-BĐG ngày 13/7/2015.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Huỷ Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 07/HĐMB ngày 05/02/2016, giữa Công ty cổ phần xây dựng và thương mại TTN và Công ty cổ phần bán đấu giá Việt Tín. Buộc các bên phải khôi phục lại tình trạng ban đầu, cụ thể:

[1.1] Quyền sở hữu công trình xây dựng khu sản xuất chế biến vật liệu xây dựng, gắn liền quyền sử dụng đất 29.990,6 m2", thuộc giải thửa số 145, tờ bản đồ số 9; tọa lạc tại thôn Phú Thạnh, xã An Chấn, huyện Tuy An, theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu công trình xây dựng do UBND tỉnh Phú Yên cấp ngày 08/12/2009 và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Phú Yên cấp ngày 24/4/2008 là tài sản của Công ty TNHH sản xuất và xây dựng Diệp Minh thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 4110/HĐTC ngày 04/01/2010 để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng số 3378/HĐTD ngày 02/11/2011.

[1.2] Buộc Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà hoàn trả 2.560.000.000 đồng và bồi thường 1.216.000.000 đồng; tổng cộng: 3.776.000.000 đồng cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại TTN.

[1.3] Buộc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại TTN giao Giấy chứng nhận Quyền sở hữu công trình xây dựng do UBND tỉnh Phú Yên cấp ngày 08/12/2009 và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do UBND tỉnh Phú Yên cấp ngày 24/4/2008 là tài sản của Công ty TNHH sản xuất và xây dựng DM cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

[1.4] Buộc Ngân hàng TMCP CT Việt Nam- chi nhánh Phú Yên phải giao trả số tiền 2.272.554.076 đồng đã nhận cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố T tỉnh Phú Yên.

[2] Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của Công ty TNHH sản xuất và xây DM về việc hủy kết quả bán đấu giá.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quy định về quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 17/12/2020 bị đơn CCTHADS T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NH Công thương kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 18/12/2020 và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐKNPT-VKS-P9 ngày 29/12/2020 đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn CCTHADS T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NH Công thương giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NH CT đề nghị hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án vì Tòa án không có thẩm quyền giải quyết vụ án này mà phải được giải quyết theo Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước. Việc bán đấu giá tài sản đã được thực hiện hoàn thành đúng theo quy định pháp luật, nguyên đơn không có khiếu nại gì, không có quyền khởi kiện.

Nguyên đơn CT TTN giữ nguyên ý kiến trình bày và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn lại đều vắng mặt, nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của CCTHADS T và một phần kháng cáo của NH Công thương; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên và một phần kháng nghị

của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T; Hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ lại cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan điểm của UBND tỉnh Phú Yên về việc không cho CT TTN thuê đất là do việc cưỡng chế kê biên, bán đấu giá tài sản của CT DM chưa tính giá trị đầu tư vào đất còn lại theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Luật đất đai năm 2013; Tại Văn bản số 4806/UBND-NC ngày 31/8/2017 UBND tỉnh Phú Yên cho rằng bán đấu giá tài sản trên đất còn lại một số tài sản như cống thoát nước, trạm biến áp, cây trồng và CT DM chưa có đơn tự nguyện trả lại đất thuê. Nguyên đơn không khiếu nại về kết quả bán đấu giá tài sản, còn việc giao tài sản bán đấu giá cho nguyên đơn không thành là do UBND tỉnh Phú Yên không cho nguyên đơn thuê đất, trong khi thời hạn thuê đất của CT DM đến năm 2028 mới hết hạn, nên cần đưa UBND tỉnh Phú Yên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, chưa có cơ quan có thẩm quyền nào kết luận việc bán đấu giá tài sản của CT DM bị kê biên cưỡng chế là trái pháp luật. Trường hợp CT TTN bị thiệt hại do quyết định thi hành án, hành vi thi hành án vi phạm pháp luật của Chấp hành viên, lãnh đạo CCTHADS T thì có quyền khiếu nại theo quy định tại Điều 140, Điều 142 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014. Trường hợp có văn bản xác định được bị thiệt hại do quyết định thi hành án, hành vi thi hành án vi phạm pháp luật của Chấp hành viên, lãnh đạo CCTHADS T thì được yêu cầu bồi thường theo quy định tại Điều 12, Điều 52 Luật Bồi thường Nhà nước năm 2017.

Các quyết định thi hành án, hành vi thi hành án của Thủ trưởng cơ quan thi hành án, của Chấp hành viên, các quyết định giải quyết khiếu nại về thi hành án không phải là đối tượng bị khởi kiện vụ án. Trường hợp có đương sự khởi kiện yêu cầu bồi thường Nhà nước thì Tòa án căn cứ vào văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định đương sự trong thi hành án bị thiệt hại do quyết định thi hành án, hành vi thi hành án vi phạm pháp luật của Chấp hành viên, lãnh đạo cơ quan thi hành để thụ lý, giải quyết. Tòa án không có thẩm quyền phán xét đối với quyết định thi hành án, hành vi thi hành án, quyết định giải quyết khiếu nại về thi hành án.

Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý giải quyết vụ án dân sự: "Tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và yêu cầu bồi thường thiệt hại" lại khẳng định: "CCTHADS T đã có nhiều vi phạm về thẩm quyền thi hành án, quy trình cưỡng chế thi hành án, dẫn đến hợp đồng bán đấu giá tài

sản thi hành án không thực hiện được, gây thiệt hại cho CT TTN để buộc CCTHADS T phải hoàn trả cho CT TTN 2.560.000.000 đồng và bồi thường 1.216.000.000 đồng; tổng cộng: 3.776.000.000 đồng" và giải quyết một số vấn đề có liên quan trong vụ án là vi phạm thủ tục tố tụng, có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật dân sự.

[2] Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 31/2013/QĐST-KDTM ngày 20/6/2013 của TAND thành phố T thì tài sản CT DM thế chấp cho NH Công thương gồm: quyền sở hữu công trình xây dựng khu sản xuất chế biến vật liệu xây dựng tại thôn T, xã C, huyện A (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); 02 dây chuyền nghiền đá; 01 máy sàng đá; 01 xe tải ben; 01 máy xúc. Nếu CT DM chưa thanh toán đủ số tiền theo cam kết thì ngân hàng sẽ yêu cầu phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, trường hợp CT DM thanh toán xong các khoản nợ thì sẽ thỏa thuận lại với ngân hàng để nhận lại các giấy tờ về quyền sở hữu các tài sản thế chấp. Kết quả bán đấu giá tài sản đưa ra không đầy đủ tài sản theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ghi trong giấy chứng nhận là "tài sản gắn liền với đất" khi bán đấu giá ghi tài sản có trên đất được nhà nước cho thuê, CT TTN giao tiền và nhận Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; những nội dung này có sự mâu thuẫn với nhau. Việc giao nhận tài sản theo NH Công thương và CCTHADS T thì đã giao xong theo biên bản giao nhận ngày 25/3/2016, nhưng nguyên đơn cho rằng chưa nhận vì chưa đủ điều kiện được thể hiện trong biên bản. Như vậy, khi có căn cứ hủy kết quả bán đấu giá như bản án sơ thẩm cần phải làm rõ căn cứ để hủy kết quả bán đấu giá, lỗi của từng bên, cụ thể các loại tài sản có trên đất để xem xét kể cả các khoản tiền chi phí để khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Từ những căn cứ trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên cần chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ lại cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 80/2020/DS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T về việc *"Tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và yêu cầu bồi thường thiệt hại"* giữa nguyên đơn Công ty Cổ phần xây dựng TTN và bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên. Giao hồ sơ lại cho Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Hoàn lại cho bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP CT Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Phú Yên mỗi cơ quan 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp ở các biên lai thu tiền số 0000783 và 0000776 cùng ngày 24/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
-VKSND tỉnh Phú Yên (2);
-TAND Tp. T (2);
-CCTHADS p. T;
-P.GĐKT;
-VP-TNV;
-Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Hoàng